

Mời các bạn cùng tham khảo hướng dẫn giải bài tập SGK Sinh học **Bài 35: Ôn tập học kì 1 trang 111, 112** lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh tiếp thu kiến thức và củng cố bài học của mình trong quá trình học tập môn Sinh học.

Soạn Sinh 8 Bài 35: Ôn tập học kì 1

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 111, 112

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 111: Hãy điền nội dung thích hợp vào bảng 35-1

Trả lời:

Bảng 35-1. Khái quát về cơ thể người

Cấp độ tổ chức	Cấu tạo	Vai trò
Tế bào	Màng sinh chất, chất tế bào (lưới nội chất, riboxom, ti thể, bộ máy gonggi, trung thể), nhân (nhiễm sắc thể, nhân con)	Là đơn vị cấu tạo và chức năng của cơ thể
Mô	Tập hợp các tế bào chuyên hóa, có cấu trúc giống nhau, cùng thực hiện một chức năng nhất định.	Tham gia cấu tạo nên cơ quan
Cơ quan	Được tạo nên bởi các mô khác nhau	Tham gia cấu tạo và thực hiện chức năng nhất định của hệ cơ quan.
Hệ cơ quan	Gồm các cơ quan có mối liên hệ về chức năng tạo thành	Thực hiện chức năng của cơ thể

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 111: Hãy điền nội dung thích hợp vào bảng 35-2

Trả lời:

Bảng 35-2. Sự vận động của cơ thể

Hệ cơ quan thực hiện vận động	Đặc điểm cấu tạo	Chức năng	Vai trò chung
Bộ xương	Gồm 3 phần: xương đầu, xương thân và xương chi	Là bộ phận nâng đỡ, bảo vệ cơ thể, là nơi bám của các cơ.	Khi cơ co làm xương cử động dẫn tới sự vận động của cơ thể
Hệ cơ	Các tế bào cơ dài	Co dãn giúp cơ thể vận động	Khi cơ co làm xương cử động dẫn tới sự vận động của cơ thể

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 111: Hãy điền nội dung thích hợp vào bảng 35-3

Trả lời:

Bảng 35-3. Tuần hoàn

Cơ quan	Đặc điểm cấu tạo	Chức năng	Vai trò chung
Tim	Các cơ tim và mô liên kết, tạo thành các ngăn tim (tâm nhĩ phải, tâm nhĩ trái, tâm thất phải và tâm thất trái) và các van tim (van nhĩ – thất, van động mạch)	Bơm máu liên tục theo một chiều	Nâng đỡ cơ thể, bảo vệ cơ thể
Hệ mạch	Động mạch Tĩnh mạch Mao mạch	Dẫn máu từ tim đi khắp cơ thể và ngược lại	

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 111: Hãy điền nội dung thích hợp vào bảng 35-4

Trả lời:

Bảng 35-4. Hô hấp

Các giai đoạn chủ yếu trong hô hấp	Cơ chế	Vai
		Riêng
Thở	Hoạt động phối hợp giữa lồng ngực và cơ quan hô hấp	Giúp không khí trong phổi thường xuyên được đổi mới
Trao đổi khí ở phổi	Gồm sự khuếch tán của O ₂ từ không khí ở phế nang vào máu và của CO ₂ từ máu vào không khí phế nang	Tăng nồng độ O ₂ và giảm nồng độ CO ₂ trong máu
Trao đổi khí ở tế bào	Gồm sự khuếch tán của O ₂ từ máu vào tế bào và của CO ₂ từ tế bào vào máu	Cung cấp O ₂ cho tế bào và nhận CO ₂ do tế bào thải ra

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 112: Đánh dấu + vào ô trống thích hợp trong bảng 35-5

Trả lời:

Bảng 35-5. Tiêu hóa

Hoạt động	Cơ quan Thực Hiện Loại Chất	Khoang miệng	Thực quản	Dạ dày	R
Tiêu hóa	Gluxit	+			+
	Lipit				+
	Protein			+	+
Hấp thụ	Đường				+
	Axit béo và glixerin				+
	Axit amin				+

Trả lời câu hỏi Sinh 8 Bài 35 trang 112: Điền nội dung thích hợp vào bảng 35-6

Trả lời:

Bảng 35-6. Trao đổi chất và chuyển hóa

Các quá trình		Đặc điểm	Vai
Trao đổi chất	Ở cấp độ cơ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy các chất cần thiết từ môi trường ngoài - Thải các chất cặn bã, sản phẩm phân hủy và khí CO₂ từ cơ thể thải ra 	
	Ở cấp độ tế bào	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy các chất dinh dưỡng từ cơ thể trong - Thải các sản phẩm phân hủy vào môi trường trong 	
Chuyển hóa ở tế bào	Dị hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Phân giải các chất - Giải phóng năng lượng 	Là đơn
	Đồng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp chất - Tích lũy năng lượng 	

Giải bài tập SGK Sinh học 8 Bài 35

Bài 1 (trang 112 sgk Sinh học 8) : Trong phạm vi kiến thức đã học, hãy chứng minh rằng các tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của sự sống.

Lời giải:

a) Tế bào là đơn vị cấu trúc :

- Mọi cơ quan của cơ thể đều được cấu tạo từ các tế bào.
- Ví dụ: tế bào xương, tế bào cơ, tế bào biểu bì vách mạch máu, tế bào hồng cầu, tế bào bạch cầu, tế bào biểu bì ở niêm mạc dạ dày, các tế bào tuyến,...

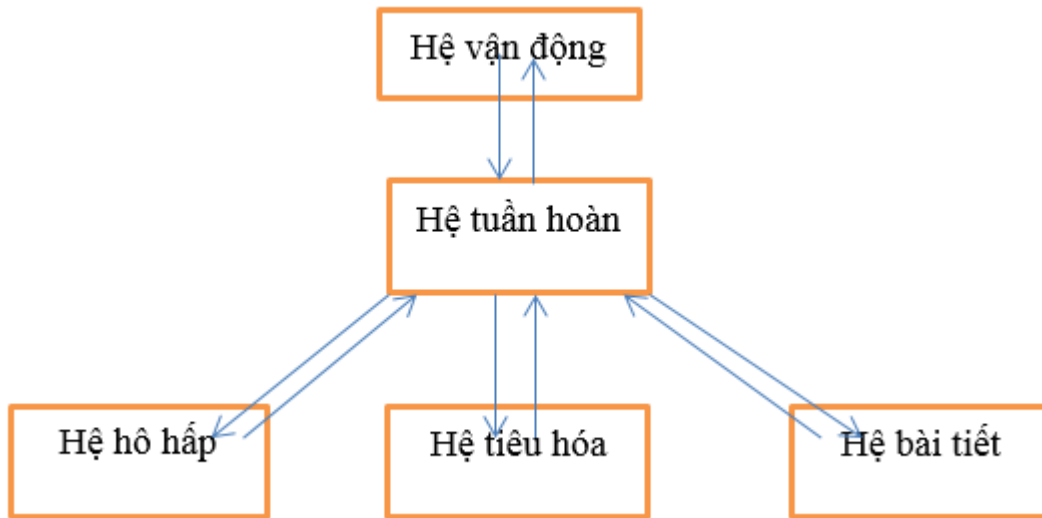
b) Tế bào là đơn vị chức năng :

- Các tế bào tham gia vào hoạt động chức năng của các cơ quan.
- Ví dụ :
 - + Hoạt động của các cơ trong tế bào giúp bắp cơ co, giãn.
 - + Các tế bào cơ tim co, giãn giúp tim có bóp tạo lực đẩy máu vào hệ mạch giúp hệ tuần hoàn tham gia vận chuyển các chất.
 - + Các tế bào của hệ hô hấp thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường.
 - + Các tế bào tuyến tiết dịch vào ống tiêu hóa của hệ tiêu hóa để biến đổi thức ăn về mặt hóa học.

Bài 2 (trang 112 sgk Sinh học 8) : Trình bày mối liên hệ về chức năng giữa các hệ cơ quan đã học (bộ xương, hệ cơ, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa).

Lời giải:

- Mối liên hệ về chức năng giữa hệ tuần hoàn với các hệ cơ quan đã học được phản ánh qua sơ đồ sau :



Giải thích : Cơ thể là một khối thống nhất. Sự hoạt động của các cơ quan trong một hệ cũng như sự hoạt động của các hệ cơ quan trong cơ thể đều luôn luôn thống nhất với nhau.

+ Bộ xương tạo khung cho toàn bộ cơ thể, là nơi bám của hệ cơ và là giá đỡ cho các hệ cơ quan khác.

+ Hệ cơ hoạt động giúp xương cử động.

+ Hệ tuần hoàn dẫn máu đến tất cả các hệ cơ quan, giúp hệ này trao đổi chất.

+ Hệ hô hấp lấy O₂ từ môi trường cung cấp cho các hệ cơ quan và thải CO₂ ra môi trường thông qua hệ tuần hoàn.

+ Hệ tiêu hóa lấy thức ăn từ môi trường ngoài và biến đổi chúng thành các chất dinh dưỡng để cung cấp cho tất cả các cơ quan của cơ thể qua hệ tuần hoàn.

+ Hệ bài tiết giúp thải các chất cặn bã, chất thừa trong trao đổi chất của tất cả các hệ cơ quan ra môi trường ngoài thông qua hệ tuần hoàn.

Ví dụ: Khi chạy, hệ vận động làm việc với cường độ lớn. Lúc đó, các hệ cơ quan khác cũng tăng cường hoạt động, tim đập nhanh và mạnh hơn, mạch máu dẫn (hệ tuần hoàn), thở nhanh và sâu (hệ hô hấp), mồ hôi tiết nhiều (hệ bài tiết), ... Điều đó chứng tỏ các hệ cơ quan trong cơ thể có sự phối hợp hoạt động. Các cơ quan trong cơ thể có một sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng, đảm bảo tính thống nhất.

Bài 3 (trang 112 sgk Sinh học 8) : Các hệ tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa đã tham gia vào hoạt động trao đổi chất và chuyển hóa như thế nào ?

Lời giải:

- Hệ tuần hoàn tham gia vận chuyển các chất:
 - + Mang O₂ từ hệ hô hấp và chất dinh dưỡng từ hệ tiêu hóa tới các tế bào.
 - + Mang các sản phẩm thải (CO₂, nước tiểu và các chất độc) từ các tế bào đi tới hệ hô hấp và hệ bài tiết.
- Hệ hô hấp giúp tế bào trao đổi khí :
 - + Lấy O₂ từ môi trường ngoài cung cấp cho các tế bào.
 - + Thải CO₂ ra khỏi cơ thể.
- Hệ tiêu hóa biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng cung cấp cho các tế bào và cơ thể.

Lý thuyết Sinh 8 Bài 35

I. Hệ thống hóa kiến thức

Bảng 35.1 Khái quát về cơ thể người

Cấp độ tổ chức	Đặc điểm	
	Cấu tạo	Vai trò
Tế bào	Màng, chất TB với các bào quan chủ yếu	Là đơn vị cấu tạo và chức năng
Mô	Tập hợp các bào quan chuyên hóa, cấu trúc giống nhau	Tham gia cấu tạo các cơ quan
Cơ quan	Được tạo bởi các mô	Cấu tạo và thực hiện chức năng nhất định của hệ cơ quan
Hệ cơ quan	Gồm các cơ quan có mối liên quan chức năng	Thực hiện chức năng của cơ thể

Bảng 35.2 Sự vận động của cơ thể

Hệ cơ quan thực hiện vận động	Đặc điểm cấu tạo	Chức năng	Vai trò chung
Bộ xương	-Gồm nhiều xương liên kết qua các khớp -Có tính cứng rắn và đàn hồi	Tạo khung cơ thể, bảo vệ, nơi bám của cơ	Giúp cơ thể hoạt động thích ứng với môi trường.
Hệ cơ	-TB cơ dài -Có khả năng co dẫn	Cơ co, dẫn giúp các cơ quan hoạt động	

Bảng 35.3: Tuần hoàn

Cơ quan	Đặc điểm cấu tạo	Chức năng	Vai trò
Tim	Có van nhĩ thất và van vào động mạch Co bóp theo chu kì 3 pha	Bơm máu liên tục theo 1 chiều	Giúp máu tuần hoàn liên tục theo 1 chiều
Hệ mạch	Động mạch Tĩnh mạch Mao mạch	Dẫn máu từ tim đi khắp cơ thể và ngược lại	trong cơ thể, nước mô cũng được đổi mới

Bảng 35.4 Hô hấp

Các giai đoạn chủ yếu trong hô hấp	Cơ chế	Vai trò	
		Riêng	Chung
Thở	Lồng ngực phổi hợp với các cơ hô hấp	Giúp không khí trong phổi thường xuyên đổi mới	Cung cấp oxi cho các tế bào của cơ thể và thải khí cacbôníc ra khỏi cơ thể
Trao đổi khí ở phổi	Các khí khuếch tán từ nồng độ cao đến nồng độ thấp	Tăng nồng độ oxi và giảm nồng độ cacbôníc	
Trao đổi khí ở TB	Các khí khuếch tán từ nơi có nồng độ cao đến thấp	Cung cấp ôxi cho TB và nhận cacbôníc do TB thải ra	

Bảng 35.5
Tiêu hóa

Cơ quan		Miệng	Thực quản	Dạ dày	Ruột non	Ruột già
Hoạt động	Loại chất					
Tiêu hóa	Gluxit	X			X	
	Lipit				X	
	Protêin			X	X	
Hấp thụ	Đường				X	
	Axit béo và glixerin				X	
	Axit amin				X	

Bảng 35.6 Trao đổi chất và chuyển hóa

Các quá trình		Đặc điểm	Vai trò
Trao đổi chất	Ở cấp cơ thể	Lấy chất cần thiết cho cơ thể từ môi trường ngoài Thải chất cần bã ra ngoài	Là cơ sở cho quá trình chuyển hóa
	Ở cấp TB	Lấy các chất cần thiết cho TB từ môi trường trong Thải sản phẩm phân hủy vào môi trường trong	
Chuyển hóa ở tế bào	Đồng hóa	Tổng hợp các tính chất đặc trưng của cơ thể Tích lũy năng lượng	Là cơ sở cho mọi hoạt động sống của cơ thể
	Dị hóa	Phân giải các chất của tế bào Giải phóng năng lượng cho hoạt động sống	

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download giải bài tập Sinh học **Bài 35: Ôn tập học kì 1** trang 111, 112 SGK lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.